VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng

Thông tư số 39/2011/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017;

2. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 44/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 6 năm 2011 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng như sau,[1]

---

[1] Thông tư số 27/2016/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ công Thương có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương."

Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương."

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đào tạo quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng; thẩm quyền cấp, công nhận chứng chỉ quản lý năng lượng; cấp, công nhận, thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đào tạo, cấp, công nhận chứng chỉ quản lý năng lượng; đào tạo, cấp, công nhận, thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chứng chỉ quản lý năng lượng: là chứng chỉ do Bộ Công Thương cấp cho người đạt kết quả trong kỳ thi cấp chứng chỉ quản lý năng lượng.

2. Chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng: là chứng chỉ hành nghề do Bộ Công Thương cấp cho người đạt kết quả trong kỳ thi cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng.

Chương II
CƠ SỞ ĐÀO TẠO QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG, KIỂM TOÁN VIÊN NĂNG LƯỢNG

Điều 4.[2] ***(được bãi bỏ)***

Điều 5.[3] ***(được bãi bỏ)***

Điều 6.[4] ***(được bãi bỏ)***

---

[2] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 27/2016/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.

[3] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 27/2016/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.

[4] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 27/2016/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.

Chương III
TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ CẤP CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG, KIỂM TOÁN VIÊN NĂNG LƯỢNG

Điều 7. Điều kiện người tham gia dự tuyển

1. Người tham gia dự tuyển khóa đào tạo quản lý năng lượng phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Người tham gia dự tuyển kháo đào tạo kiểm toán viên năng lượng phải có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về lĩnh vực năng lượng hoặc ngành kỹ thuật liên quan và có từ 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng.

Điều 8. Tổ chức đào tạo

1. Cơ sở đào tạo thông báo tuyển sinh rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại cơ sở đào tạo. Nội dung thông báo tuyển sinh bao gồm:

a) Mục đích, yêu cầu của khóa đào tạo;

b) Nội dung chương trình, thời gian, địa điểm, kinh phí và các thông tin cần thiết khác của khóa đào tạo.

2. Cơ sở đào tạo tự thực hiện tuyển sinh và gửi văn bản đến Tổng cục Năng lượng trước ngày khai giảng bảy (07) ngày làm việc, thông tin về mục đích, địa điểm, thời gian, số lượng học viên, giảng viên tham gia khóa đào tạo. Trường hợp có thay đổi kế hoạch, cơ sở đào tạo phải thông báo kịp thời về Tổng cục Năng lượng.

3. Cơ sở đào tạo tiến hành đào tạo theo đúng nội dung chương trình do Bộ Công Thương quy định và cấp Giấy xác nhận đã hoàn thành khóa đào tạo quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng cho học viên theo quy định.

4. Cơ sở đào tạo được thu học phí của học viên theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo nguyên tắc lấy thu bù chi.

5. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm báo cáo Tổng cục năng lượng bằng văn bản về quá trình đào tạo tại cơ sở trong thời hạn 10 ngày sau khi tổ chức xong khóa đào tạo.

Điều 9. Điều kiện được dự thi để cấp chứng chỉ

1. Học viên có giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng và đóng lệ phí theo quy định.

2. Đối tượng được dự thi để cấp chứng chỉ, không phải tham gia khóa đào tạo gồm:

a) Người tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng;

b) Người có giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo về quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng do các tổ chức quốc tế cấp được công nhận, thừa nhận tại Việt Nam.

Điều 10. Cấp chứng chỉ và công nhận, thừa nhận chứng chỉ

1.[5] Người đạt kết quả trong kỳ thi do Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công tổ chức được cấp chứng chỉ có giá trị trên toàn quốc. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công cấp chứng chỉ quản lý năng lượng, chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng theo mẫu được quy định tại Phụ lục 4, Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Người có chứng chỉ là người quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng do các tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc tổ chức quốc tế cấp mà có hiệp ước công nhận lẫn nhau thì được công nhận, thừa nhận tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Đổi, cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng và chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng

1. Trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc bị mất người được cấp chứng chỉ có quyền đề nghị đổi lại, cấp lại chứng chỉ.

2. Hồ sơ xin đổi, cấp lại chứng chỉ bao gồm:

a) Đơn đề nghị xin đổi, cấp lại (nêu rõ lý do xin đổi, cấp lại);

b) 02 ảnh 3x4.

3.[6] Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ xin đổi, cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng, chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công xem xét tính hợp lệ và đổi, cấp lại

---

[5] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[6] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng cho người xin đổi lại, cấp lại chứng chỉ.

4. Người xin đổi, cấp lại nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng

Trong trường hợp người được cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng sử dụng không đúng mục đích sẽ bị xử phạt, thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng theo Điều 12 Nghị định số 73/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 13. Lưu trữ hồ sơ

1. Cơ sở đào tạo quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ các khóa đào tạo theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Hồ sơ lưu trữ gồm:

a) Hồ sơ nhập học của học viên, danh sách học viên được cấp giấy chứng nhận đã qua khóa đào tạo của từng khóa học;

b) Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy cho mỗi khóa học;

c) Sổ quản lý việc cấp giấy chứng nhận đào tạo quản lý năng lượng, chứng nhận đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ.

2. Tổng cục Năng lượng có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Hồ sơ lưu trữ gồm:

a) Danh sách người dự thi cấp chứng chỉ, kết quả của các kỳ thi;

b) Danh sách người được cấp chứng chỉ;

c) Hồ sơ và danh sách người xin đổi, cấp lại chứng chỉ.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN[7]

---

[7] Điều 20 của Thông tư số 27/2016/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ công Thương có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 1 năm 2017 quy định như sau:

*"**Điều 20. Hiệu lực thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.

2. Các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./."

Điều 37 của Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

"Điều 37. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu thay thế trong các thủ tục hành chính tại Phụ lục I, các biểu mẫu mới quy định trong các thủ tục hành chính tại Phụ lục II.

3. Quy định chuyển tiếp

Các Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Chứng chỉ, văn bản phê duyệt, văn bản chấp thuận đối với các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đã được cơ quan quản lý nhà nước cấp, phê duyệt, chấp thuận trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn tại Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Chứng chỉ, văn bản phê duyệt, văn bản chấp thuận theo quy định.

4. Thông tư này bãi bỏ:

a) Điểm đ khoản 2 Điều 4, khoản 3 Điều 18 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

b) Cụm từ "Vụ Khoa học và công nghệ" tại điểm a khoản 4 Điều 11; cụm từ "Sở Công Thương" tại ghi chú số (5) Mẫu 01, ghi chú số (7) Mẫu 02 Phụ lục IV Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

c) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí;

d) Điều 17 Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

đ) Cụm từ "theo đường bưu điện" trong nội dung Thông tư số 11/2015/TT-BCT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

e) Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

g) Điều 2 Thông tư số 43/2023/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

h) Phụ lục 11, 12, 13, 14, 15 ban hành kèm theo Thông tư số 43/2023/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

i) Khoản 1, khoản 2 Điều 18 Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2011.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Năng lượng chủ trì thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo của các cơ sở đào tạo quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng.

2. Các tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này và gửi ý kiến, kiến nghị về Tổng cục Năng lượng để được hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh./.

BỘ CÔNG THƯƠNG	**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**
Số: 43/VBHN-BCT	*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025*
	KT. BỘ TRƯỞNG **THỨ TRƯỞNG**
	Nguyễn Sinh Nhật Tân

k) Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử;

l) Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động;

m) Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;

n) Khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

o) Điều 15 Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

p) Khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 4 Điều 7, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương."

Phụ lục I[8]

[8] Phụ lục 1 Mẫu đơn đề nghị được công nhận là cơ sở đào tạo quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng ban hành kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BCT được bãi bỏ theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 27/2016/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.

Phụ lục II[9]

[9] Phụ lục 2 Quyết định công nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng ban hành kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BCT được bãi bỏ theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 27/2016/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.

Mẫu số 04[10]

Phụ lục 3: Mẫu chứng chỉ quản lý năng lượng

(Thay thế Phụ lục 3 Thông tư số 39/2011/TT-BCT)

BỘ CÔNG THƯƠNG **CHỨNG CHỈ** **QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG** (trang bìa 1: màu xanh)	(trang bìa 2: màu xanh)

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness MINISTER OF INDUSTRY AND TRADE AGENCY FOR INNOVATION, GREEN TRANSITION AND INDUSTRY PROMOTION Certificate Ảnh 3x4 Mr/Ms..... Date of birth:..... Has successfully passed the test on...../...../..... and Meet requirement to be Energy Manager Date of issure:..... Số/No:..... (trang 3: màu trắng)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ KHUYẾN CÔNG Chứng nhận Ông/Bà:..... Ngày tháng năm sinh:..... Đã qua kỳ thi sát hạch ngày ...../...../..... và đủ điều kiện trở thành Người quản lý năng lượng Hà Nội, Ngày... tháng.... năm..... **CỤC TRƯỞNG** (Ký tên, đóng dấu) (trang 4: màu trắng)

[10] Phụ lục 3 Mẫu chứng chỉ quản lý năng lượng ban hành kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BCT được thay thế bởi Mẫu số 04 Phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BCT theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Mẫu số 05[11]

Phụ lục 4: Mẫu chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng

(Thay thế Phụ lục 4 Thông tư số 39/2011/TT-BCT)

BỘ CÔNG THƯƠNG **CHỨNG CHỈ** **KIỂM TOÁN VIÊN NĂNG LƯỢNG** (trang bìa 1: màu đỏ)	(trang bìa 2: màu đỏ)
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness MINISTER OF INDUSTRY AND TRADE AGENCY FOR INNOVATION, GREEN TRANSITION AND INDUSTRY PROMOTION Certificate Ảnh 3x4 Mr/Ms..... Date of birth:..... Has successfully passed the test on..../...../..... and meet requirement tobe Energy Auditor Date of issure:..... Số/No:..... (trang 3: màu trắng)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** **BỘ CÔNG THƯƠNG** CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ KHUYẾN CÔNG Chứng nhận Ông/Bà:..... Ngày tháng năm sinh:..... Đã qua kỳ thi sát hạch ngày...../...../..... và đủ điều kiện hành nghề Kiểm toán viên năng lượng Hà Nội, Ngày..... tháng.... năm..... **CỤC TRƯỞNG** (Ký tên, đóng dấu) (trang 4: màu trắng)

[11] Phụ lục 4 Mẫu chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng ban hành kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BCT được thay thế bởi Mẫu số 04 Phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BCT theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.